

Số: 39/2019/QĐST-HNGĐ

Điện Biên phủ, ngày 07 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị D; địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường N, thành phố Đ, tỉnh B;
- Ông Trần Xuân C; địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường N, thành phố Đ, tỉnh B; ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vợ chồng bà Nguyễn Thị D và ông Trần Xuân C thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về tài sản, nợ và việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (*ngày 30/5/2019*), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Trần Xuân C thuận tình ly hôn.
- Về con: Giao con chung là Trần M, sinh ngày 16/10/2012 cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Về tài sản và nợ: Không có.
- Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị D chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp, theo biên lai số AA/2016/0002306 ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND phường M TPĐ (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung

